

Số: 1864 /QĐ-UBND

Sóc Trăng, ngày 31 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phân loại đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn
thuộc tỉnh Sóc Trăng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân loại lại đơn vị hành chính cấp xã từ loại II lên loại I đối với 04 xã, phường thuộc tỉnh Sóc Trăng do đạt khung điểm đơn vị hành chính cấp xã loại I theo khoản 2, Điều 23 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016, cụ thể như sau:

1. Xã Thuận Hòa, huyện Châu Thành;
2. Phường 9, thành phố Sóc Trăng;
3. Xã Châu Hưng, huyện Thạnh Trị;
4. Xã Lâm Kiết, huyện Thạnh Trị.

Sau khi phân loại, trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng có 92 xã, phường, thị trấn loại I và 17 xã, phường, thị trấn loại II (Không có xã, phường, thị trấn loại III).

(Đính kèm Phụ lục chi tiết)

Điều 2.

1. Giao Sở Nội vụ quản lý hồ sơ phân loại đơn vị hành chính cấp xã; theo dõi, đánh giá và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh những đơn vị hành chính cấp xã có biến động về tiêu chuẩn phân loại để phân loại lại theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác phân loại đơn vị hành chính cấp xã và tổng hợp, báo cáo về Sở Nội vụ theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2511/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc phân loại đơn vị hành chính các xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Sóc Trăng.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn, tỉnh Sóc Trăng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nội vụ;
- TT TU; TT HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Sở, Ban, ngành tỉnh;
- Báo ST, Đài PT và TH tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: HC, TH.



Trần Văn Lâu



PHỤ LỤC CHI TIẾT
PHÂN LOẠI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CÁC XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN
THUỘC TỈNH SÓC TRĂNG

(Kèm theo Quyết định số 1864 /QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

STT	Tên đơn vị hành chính	Phân loại đơn vị hành chính			Ghi chú
		Loại I	Loại II	Loại III	
I	Huyện Cù Lao Dung	6	2		
1	Thị trấn Cù Lao Dung		X		
2	Xã An Thạnh 1	X			
3	Xã An Thạnh 2	X			
4	Xã An Thạnh 3	X			
5	Xã An Thạnh Đông	X			
6	Xã An Thạnh Nam	X			
7	Xã An Thạnh Tây		X		
8	Xã Đại Ân 1	X			
II	Huyện Kế Sách	11	2		
1	Thị trấn Kế Sách	X			
2	Thị trấn An Lạc Thôn	X			
3	Xã An Mỹ	X			
4	Xã Ba Trinh	X			
5	Xã Đại Hải	X			
6	Xã Kế An		X		
7	Xã Kế Thành	X			
8	Xã Nhơn Mỹ	X			
9	Xã Phong Năm		X		
10	Xã Thới An Hội	X			
11	Xã Trinh Phú	X			
12	Xã An Lạc Tây	X			
13	Xã Xuân Hòa	X			
III	Huyện Long Phú	6	5		
1	Thị trấn Long Phú	X			
2	Xã Châu Khánh		X		
3	Thị trấn Đại Ngãi		X		
4	Xã Hậu Thạnh		X		
5	Xã Long Đức	X			
6	Xã Long Phú	X			
7	Xã Phú Hữu		X		
8	Xã Song Phụng		X		
9	Xã Tân Hưng	X			



STT	Tên đơn vị hành chính	Phân loại đơn vị hành chính			Ghi chú
		Loại I	Loại II	Loại III	
10	Xã Trường Khánh	X			
11	Xã Tân Thạnh	X			
IV	Huyện Trần Đề	11	0		
1	Thị trấn Trần Đề	X			
2	Thị trấn Lịch Hội Thượng	X			
3	Xã Đại Ân 2	X			
4	Xã Trung Bình	X			
5	Xã Liêu Tú	X			
6	Xã Thạnh Thới An	X			
7	Xã Thạnh Thới Thuận	X			
8	Xã Tài Văn	X			
9	Xã Viên An	X			
10	Xã Lịch Hội Thượng	X			
11	Xã Viên Bình	X			
V	Huyện Mỹ Tú	8	1		
1	Thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa		X		
2	Xã Hưng Phú	X			
3	Xã Long Hưng	X			
4	Xã Mỹ Hương	X			
5	Xã Mỹ Phước	X			
6	Xã Mỹ Thuận	X			
7	Xã Mỹ Tú	X			
8	Xã Phú Mỹ	X			
9	Xã Thuận Hưng	X			
VI	Huyện Châu Thành	7	1		
1	Thị trấn Châu Thành		X		
2	Xã An Hiệp	X			
3	Xã An Ninh	X			
4	Xã Phú Tâm	X			
5	Xã Phú Tân	X			
6	Xã Thiện Mỹ	X			
7	Xã Hồ Đắc Kiện	X			
8	Xã Thuận Hòa	X			
VII	Huyện Mỹ Xuyên	11	0		
1	Thị trấn Mỹ Xuyên	X			
2	Xã Đại Tâm	X			
3	Xã Hòa Tú 2	X			
4	Xã Hòa Tú 1	X			
5	Xã Tham Đôn	X			

STT	Tên đơn vị hành chính	Phân loại đơn vị hành chính			Ghi chú
		Loại I	Loại II	Loại III	
6	Xã Thạnh Phú	X			
7	Xã Thạnh Quới	X			
8	Xã Ngọc Đông	X			
9	Xã Ngọc Tố	X			
10	Xã Gia Hòa 1	X			
11	Xã Gia Hòa 2	X			
VIII	Thị xã Ngã Năm	6	2		
1	Phường 1	X			
2	Phường 2	X			
3	Phường 3		X		
4	Xã Long Bình	X			
5	Xã Mỹ Bình		X		
6	Xã Mỹ Quới	X			
7	Xã Vĩnh Quới	X			
8	Xã Tân Long	X			
IX	Huyện Thạnh Trị	8	2		
1	Thị trấn Hưng Lợi	X			
2	Thị trấn Phú Lộc	X			
3	Xã Châu Hưng	X			
4	Xã Lâm Kiết	X			
5	Xã Lâm Tân	X			
6	Xã Thạnh Tân	X			
7	Xã Thạnh Trị	X			
8	Xã Tuân Tức	X			
9	Xã Vĩnh Lợi		X		
10	Xã Vĩnh Thành		X		
X	Thành Phố Sóc Trăng	8	2		
1	Phường 1		X		
2	Phường 2	X			
3	Phường 3	X			
4	Phường 4	X			
5	Phường 5	X			
6	Phường 6	X			
7	Phường 7	X			
8	Phường 8	X			
9	Phường 9	X			
10	Phường 10		X		
XI	Thị xã Vĩnh Châu	10	0		
1	Phường 1	X			

STT	Tên đơn vị hành chính	Phân loại đơn vị hành chính			Ghi chú
		Loại I	Loại II	Loại III	
2	Phường 2	X			
3	Phường Vĩnh Phước	X			
4	Phường Khánh Hòa	X			
5	Xã Lạc Hòa	X			
6	Xã Lai Hòa	X			
7	Xã Vĩnh Hải	X			
8	Xã Hòa Đông	X			
9	Xã Vĩnh Tân	X			
10	Xã Vĩnh Hiệp	X			
Tổng cộng		92	17	0	

ST. T. 8